

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN QUA GIÁM SÁT NĂM 2023
 (Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà)

TT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT	GHI CHÚ
I	Báo cáo số 61/BC-BDT, ngày 27/6/2023 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện về kết quả giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND, ngày 29/4/2022 của HĐND huyện về thông qua kế hoạch thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS” đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Hà		
	1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo		
1	Chỉ đạo các trường trên địa bàn huyện phấn đấu giữ vững các chỉ tiêu đã đạt được. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu chưa đạt được mà Nghị quyết đã đề ra.	<p>Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục quán triệt các Nghị quyết, Kế hoạch, kết luận của Huyện ủy, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 06/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum (khóa XVI) “về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Hà ban hành Chương trình số 45-CTr/HU ngày 08 tháng 4 năm 2022 về thực hiện Đề án “nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Đắk Hà về thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Hà;</p> <p>Chất lượng học tập của học sinh phổ thông có sự chuyển biến rõ nét, tích cực: số học sinh được xếp loại khá, giỏi ở kết quả xếp loại</p>	

TT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT	GHI CHÚ
		học lực cuối năm học qua các năm ổn định. Các mô hình giáo dục chất lượng cao, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi các cấp, triển khai nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học được đẩy mạnh, từng bước đạt hiệu quả ¹ .	
	Đối với UBND các xã, thị trấn		

¹ - Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp (trẻ dưới 3 tuổi): Đến nay tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp chung toàn huyện đạt 609/3.986, tỷ lệ 15.3%; Đối với trẻ DTTS: 231/2.918, tỷ lệ 7.92%.

- Tỷ lệ chuyên cần của học sinh vùng sâu, vùng xa chưa bền vững: Đến nay tỷ lệ chuyên cần của học sinh các cấp học được duy trì ổn định từ 97% trở lên (*tại một số thời điểm, mùa vụ tỷ lệ đạt 92.5% trở lên*).

- Công tác phân luồng sau THCS, THPT chưa đạt yêu cầu: Học sinh DTTS tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT 272/853, đạt tỷ lệ 31.9%

- Chất lượng học sinh cấp tiểu học và THCS:

+ Học sinh DTTS cấp tiểu học hoàn thành chương trình lớp học 5891/5891, đạt tỷ lệ 100% (*vượt 0.5% so với Nghị quyết*).

+ Học sinh DTTS được học ngoại ngữ, tin học từ lớp 3 trở lên: 3407/3407, đạt tỷ lệ 100% (*đạt mục tiêu Nghị quyết*).

+ Học sinh DTTS cấp trung học cơ sở có hạnh kiểm từ trung bình trở lên 3847/3847, đạt tỷ lệ 100%, (*vượt 0.4% so với Nghị quyết*).

+ Học sinh DTTS cấp trung học cơ sở có học lực từ trung bình trở lên 3545/3847, đạt tỷ lệ 92.1% (*Chưa đạt so với Nghị quyết: 95%,*)

TT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT	GHI CHÚ
1	<p>Quan tâm chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện nghiêm các chỉ tiêu mà Nghị đề ra chưa đạt được như: huy động trẻ em dưới 3 tuổi ra lớp, phấn đấu giữ vững chất lượng giáo dục ở các cấp học đối với học sinh vùng đồng bào DTTS</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp (trẻ dưới 3 tuổi) chung toàn huyện đạt 609/3.986, tỉ lệ 15.3%; Đối với trẻ DTTS: 231/2.918, tỉ lệ 7.92% - Tỷ lệ chuyên cần của học sinh vùng sâu, vùng xa các cấp học được duy trì ổn định từ 97% trở lên (<i>tại một số thời điểm, mùa vụ tỉ lệ đạt 92.5% trở lên</i>). - Công tác phân luồng sau THCS, THPT chưa đạt yêu cầu: Học sinh DTTS tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT 272/853, đạt tỉ lệ 31.9%; - Chất lượng học sinh cấp tiểu học và THCS: <ul style="list-style-type: none"> + Học sinh DTTS cấp tiểu học hoàn thành chương trình lớp học 5891/5891, đạt tỉ lệ 100% (<i>vuợt 0.5% so với Nghị quyết</i>). + Học sinh DTTS được học ngoại ngữ, tin học từ lớp 3 trở lên: 3407/3407, đạt tỉ lệ 100% (<i>đạt mục tiêu Nghị quyết</i>). + Học sinh DTTS cấp trung học cơ sở có hạnh kiểm từ trung bình trở lên 3847/3847, đạt tỉ lệ 100%, (<i>vuợt 0.4% so với Nghị quyết</i>). + Học sinh DTTS cấp trung học cơ sở có học lực từ trung bình trở lên 3545/3847, đạt tỉ lệ 92.1% (<i>Chưa đạt so với Nghị quyết: 95%</i>) 	
2	<p>Phối hợp với các xã rà soát quỹ đất đưa vào quy hoạch để đầu tư, xây dựng trường học đảm bảo theo quy định trường đạt chuẩn</p>	<p>Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Phòng Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1177/PGDĐT, ngày 25/10/2023 gửi UBND các xã, thị trấn về việc bố trí quỹ đất</p>	

TT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT	GHI CHÚ
		<p>mặt bằng tổng thể các đơn vị trường học. Qua đó, đề nghị UBND các xã, thị trấn khi rà soát bổ sung quy hoạch cần quan tâm đến các cơ sở giáo dục, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định quy mô lớp, học sinh của nhà trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. - Xác định diện tích hiện tại nhằm đảm bảo quy mô học sinh, lớp tối đa đến năm 2045. - Xác định các công trình xây dựng hiện có gồm tên công trình, năm xây dựng, cấp công trình (kiên cố, bán kiên cố, tạm), công trình xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa hoặc phá dỡ (nếu có)... - Các công trình xây dựng dự kiến đầu tư xây dựng giai đoạn 2023-2025. - Các công trình xây dựng cần đầu tư xây dựng sau năm 2025 nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học, có định hướng đến năm 2045. 	